

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài luận án

Ở Việt Nam cũng như hầu hết các nước trên thế giới, nông nghiệp là một bộ phận quan trọng trong nền kinh tế. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự phát triển của nông nghiệp Việt Nam trong những năm qua đã góp phần quan trọng vào việc ổn định kinh tế- chính trị - xã hội của đất nước.

Thành phố Hồ Chí Minh (TPHCM) là một đô thị đặc biệt của Việt Nam, đóng vai trò là trung tâm của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và cả nước. Với số dân đông, khu vực nông thôn chiếm khoảng hơn 1,6 triệu người, ngành kinh tế nông nghiệp của TPHCM ngày càng đòi hỏi phải phát triển mạnh mẽ, hiệu quả hơn. Dựa trên những thuận lợi về tự nhiên và các nguồn lực khác, từ những năm đầu thế kỷ XXI, Đảng bộ TPHCM đã chủ trương tập trung phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng nông nghiệp đô thị, đặc biệt là ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp, hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa chất lượng cao, tập trung, quy mô lớn, hiện đại.

Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân, ngành kinh tế nông nghiệp của TPHCM cũng giống như nhiều tỉnh, thành khác trong nước phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức như quá trình công nghiệp hóa và đô thị hóa cao dẫn đến tình trạng mất cân đối trong phát triển giữa khu vực thành thị và nông thôn, giữa công nghiệp và nông nghiệp, đặc biệt là tình trạng sụt giảm nhanh chóng diện tích đất nông nghiệp... Trong khi đó, mặc dù Đảng bộ TPHCM đã đưa ra hướng phát triển kinh tế nông nghiệp đô thị nhưng chưa tạo ra được hệ thống quan điểm toàn diện cũng như lộ trình, giải pháp cụ thể cho từng thời kỳ. Trong bối cảnh Việt Nam hội nhập ngày càng sâu rộng vào quá trình toàn cầu hóa, để lãnh đạo kinh tế

nông nghiệp TPHCM phát triển đúng định hướng, đạt được mục tiêu đề ra, Đảng bộ TPHCM cần xây dựng hệ thống quan điểm, chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp toàn diện cũng như đưa ra quy hoạch, lộ trình, bước đi cụ thể nhằm đáp ứng yêu cầu của tình hình mới.

Việc nghiên cứu, tổng kết, đánh giá khách quan, khoa học những thành tựu cũng như hạn chế của quá trình Đảng bộ TPHCM lãnh đạo phát triển kinh tế nông nghiệp từ năm 2001 đến năm 2015, từ đó rút ra những kinh nghiệm nhằm cung cấp cơ sở khoa học, góp phần hoàn thiện chủ trương của Đảng bộ TPHCM về vấn đề này trong các giai đoạn tiếp theo là việc làm cần thiết, có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc. Xuất phát từ những lý do trên, nghiên cứu sinh chọn chủ đề ***“Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lãnh đạo phát triển kinh tế nông nghiệp từ năm 2001 đến năm 2015”*** làm đề tài luận án tiến sĩ chuyên ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Luận án tập trung nghiên cứu làm rõ quá trình lãnh đạo của Đảng bộ TPHCM đối với phát triển kinh tế nông nghiệp từ năm 2001 đến năm 2015. Bước đầu đúc kết một số kinh nghiệm có giá trị tham khảo nhằm góp phần nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo phát triển kinh tế nông nghiệp của Đảng bộ TPHCM trong giai đoạn tiếp theo.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu:

Luận án tổng hợp, phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài. Phân tích, đánh giá những nhân tố tác động đến quá trình Đảng bộ TPHCM lãnh đạo phát triển kinh tế nông nghiệp từ năm 2001 đến năm 2015. Hệ thống hoá các quan điểm, chủ trương của Đảng,

Đảng bộ TPHCM về phát triển kinh tế nông nghiệp năm 2001 đến năm 2015, đồng thời làm rõ Đảng bộ TPHCM vận dụng những chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước vào việc phát triển kinh tế nông nghiệp trong khoảng thời gian từ năm 2001 đến năm 2015. Làm rõ quá trình chỉ đạo phát triển kinh tế nông nghiệp của Đảng bộ TPHCM từ năm 2001 đến năm 2015. Đánh giá những ưu điểm, hạn chế của quá trình Đảng bộ TPHCM lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế nông nghiệp ở địa phương từ năm 2001 - 2015. Đúc kết một số kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế nông nghiệp của Đảng bộ TPHCM từ năm 2001 đến năm 2015.

3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận án nghiên cứu quá trình lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế nông nghiệp của Đảng bộ TPHCM từ năm 2001 đến năm 2015.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Về nội dung: Luận án tập trung nghiên cứu chủ trương và quá trình chỉ đạo của Đảng bộ TPHCM đối với các vấn đề như: phát triển sản xuất nông nghiệp (chủ yếu là các ngành trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản), chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp; xây dựng cơ sở hạ tầng, kỹ thuật phục vụ sản xuất nông nghiệp, phát triển khoa học, công nghệ trên lĩnh vực nông nghiệp,... Ngoài ra luận án còn nghiên cứu các vấn đề khác liên quan như những yếu tố chi phối sự lãnh đạo của Đảng bộ,...

Về không gian: Địa bàn nghiên cứu của luận án tập trung ở khu vực nông thôn thuộc các huyện và một số quận có sản xuất nông nghiệp của TPHCM (các huyện Củ Chi, Hóc Môn, Cần Giò, Bình Chánh, Nhà Bè,

các quận 2, 9, 12, Thủ Đức,...). Ngoài ra, luận án có đề cập số liệu của một số địa phương khác.

Về thời gian: Tập trung nghiên cứu sự lãnh đạo của Đảng bộ TPHCM về phát triển kinh tế nông nghiệp từ năm 2001 đến năm 2015.

4. Cơ sở lý luận, phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án được thực hiện dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam về kinh tế, kinh tế nông nghiệp.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận án sử dụng chủ yếu là phương pháp lịch sử và logic, đồng thời kết hợp với các phương pháp khác như: tổng hợp và phân tích, thống kê, so sánh,...

5. Nguồn tài liệu

Nguồn tài liệu chủ yếu sử dụng cho Luận án gồm văn kiện của Đảng, Nhà nước về phát triển kinh tế nói chung, kinh tế nông nghiệp nói riêng; tài liệu của Đảng bộ TPHCM, Hội đồng nhân dân, UBND TPHCM và các sở, ngành có liên quan trên địa bàn TPHCM. Kế thừa các kết quả nghiên cứu của các nhà khoa học tại những công trình đã công bố, đề tài khoa học, luận văn, luận án,... Nguồn tư liệu từ khảo sát thực tế các hoạt động sản xuất kinh tế nông nghiệp trên địa bàn TPHCM.

6. Những đóng góp mới của luận án

Kết quả nghiên cứu của luận án góp phần làm rõ quan điểm, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam về kinh tế nông nghiệp, làm rõ chủ trương cũng như thực tiễn quá trình tiến hành chỉ đạo thực hiện phát triển kinh tế nông nghiệp của Đảng bộ TPHCM từ năm 2001 đến năm 2015, đúc rút

những kinh nghiệm, từ đó cung cấp những cơ sở lý luận và thực tiễn phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới của Đảng bộ TPHCM, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế nông nghiệp của TPHCM trong thời kỳ đổi mới, hội nhập quốc tế. Luận án có thể dùng làm tài liệu tham khảo trong nghiên cứu, giảng dạy lịch sử đảng bộ địa phương, lịch sử ngành nông nghiệp TPHCM. Luận án cung cấp và chỉ dẫn những tư liệu mới có liên quan đến chủ đề nghiên cứu.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, nội dung luận án gồm 4 chương.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1.1. Các công trình nghiên cứu chung về nông nghiệp Việt Nam và sự lãnh đạo của Đảng đối với kinh tế nông nghiệp

Nông nghiệp, nông thôn Việt Nam thời kỳ đổi mới (1986 – 2002) của Nguyễn Sinh Cúc. Nông nghiệp, nông thôn Việt Nam sau hai mươi năm đổi mới, quá khứ và hiện tại của Nguyễn Văn Bích. Đường lối phát triển kinh tế nông nghiệp của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thời kỳ đổi mới (1986 - 2011) của Nguyễn Ngọc Hà. Đảng với vấn đề nông dân, nông nghiệp và nông thôn (1930 - 1975) của Vũ Quang Hiến. Lịch sử phong trào nông dân và hội nông dân Việt Nam (1930 – 2015) của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam. Công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn ở Việt Nam - con đường và bước đi của tác giả Nguyễn Kế Tuấn. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn trong thời kỳ mới của Lê Quang Phi. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn từ lý luận đến thực tiễn ở Việt Nam hiện nay của Phạm Ngọc Dũng. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn: Vấn đề và giải pháp của Lê Quốc Lý. Phát triển nền nông nghiệp hàng hóa ở Việt Nam thực trạng và giải pháp của Trần Xuân Châu. Nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong mô hình tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2011 – 2020 của Nguyễn Thị Tô Quyên. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn ở Đài Loan của Nguyễn Đình Liêm; Lý luận và thực tiễn xây dựng nông thôn mới xã hội chủ nghĩa của Cù Ngọc Hương; Kinh nghiệm quốc tế về nông nghiệp, nông thôn, nông dân trong quá trình

công nghiệp hóa của Đặng Kim Sơn; Chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn và nông dân của Hungary trong quá trình chuyển đổi kinh tế và vận dụng cho Việt Nam của Lê Du Phong,...

Ngoài các công trình nghiên cứu về nông nghiệp, nông thôn Việt Nam nói chung, còn có nhiều công trình nghiên cứu về vấn đề nông nghiệp, nông thôn ở từng địa phương cụ thể, tiêu biểu như: luận án *Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lãnh đạo chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp từ năm 1986 đến 2005* của Nguyễn Văn Vinh; luận án *Đảng bộ tỉnh Bạc Liêu lãnh đạo chuyển dịch cơ cấu kinh tế từ năm 1997 đến năm 2006* của Đào Thị Bích Hồng; luận án *Đảng bộ tỉnh Nam Định lãnh đạo chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa từ năm 1997 đến năm 2005* của Trần Thị Thái; luận án *Đảng bộ thành phố Hà Nội lãnh đạo phát triển kinh tế ngoại thành từ năm 1991 đến năm 2008* của Lê Tiến Dũng; luận án *Đảng bộ tỉnh Thái Bình lãnh đạo phát triển kinh tế nông nghiệp từ năm 2001 đến năm 2010* của Lê Thị Hồng; luận án *Đảng bộ thành phố Hải Phòng lãnh đạo kinh tế nông nghiệp từ năm 1996 đến năm 2010* của Nguyễn Văn Thông; luận án *Đảng bộ Thành phố Hà Nội lãnh đạo phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng phát triển bền vững từ năm 2001 đến năm 2013* của Ngô Thị Lan Hương...

1.1.2. Các công trình đề cập đến kinh tế nông nghiệp ở thành phố Hồ Chí Minh và sự lãnh đạo của Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh đối với nông nghiệp

Kinh tế tại Thành phố Hồ Chí Minh 25 năm xây dựng và phát triển (1975 – 2000) của Viện Kinh tế TPHCM, *Thành phố Hồ Chí Minh: 30 năm xây dựng và phát triển* của Phan Xuân Biên, Trần Nhu,... *Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp vùng nông thôn ngoại thành thành phố*

Hồ Chí Minh của Trương Thị Minh Sâm, Chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành nông nghiệp ở thành phố Hồ Chí Minh của Nguyễn Đức Nhân. Luận án Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lãnh đạo nông dân ngoại thành phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng nông thôn thời kỳ 1986 – 1996 của Nguyễn Việt Hùng. Đề tài Xóa đói giảm nghèo đối với nông dân ngoại thành thành phố Hồ Chí Minh của Nguyễn Khánh Mậu. Phát triển nông nghiệp thành phố Hồ Chí Minh theo hướng xây dựng nền nông nghiệp sinh thái bền vững của Bùi Thị Thuận. Phát triển nông nghiệp công nghệ cao ở thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 của Nguyễn Thị Hằng. Luận án tiến sĩ lịch sử Biến đổi xã hội ở nông thôn TPHCM trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa (từ năm 1997 đến năm 2010) của Lê Thị Mỹ Hà. Nghiên cứu các giải pháp phát triển bền vững nông nghiệp theo hướng công nghiệp hóa và hiện đại hóa ở huyện Củ Chi - Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2001 – 2010 của Huỳnh Văn Giáp, Sự tác động của quá trình đô thị hóa đến đời sống nông dân Quận 9 – Thành phố Hồ Chí Minh của Nguyễn Chí Tâm...

1.2. NHẬN XÉT KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN TIẾP TỤC NGHIÊN CỨU

1.2.1. Nhận xét

Một là, trong các công trình kể trên, từ các góc độ, các cách tiếp cận khác nhau, các tác giả đã nghiên cứu, trình bày nhiều nội dung liên quan quá trình phát triển của nền kinh tế nông nghiệp Việt Nam nói chung và kinh tế nông nghiệp ở các vùng, địa phương cụ thể. Các công trình đều khẳng định vị trí, vai trò, tầm quan trọng của kinh tế nông nghiệp, phát

triển nông thôn, công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn đối với tiến trình phát triển kinh tế đất nước.

Hai là, các công trình góp phần hệ thống hóa cơ sở lý thuyết về kinh tế nông nghiệp, nông thôn, hệ thống hóa đường lối, chủ trương của Đảng về phát triển kinh tế nông nghiệp, phát triển nông thôn, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn trong thời kỳ đổi mới. Cùng với đó, từ việc trình bày, đánh giá thực trạng của kinh tế nông nghiệp, nông thôn trên cả nước cũng như ở các vùng, địa phương, các công trình đã thể hiện khá rõ tình hình phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng trong thời kỳ đổi mới.

Ba là, một số công trình đã bước đầu đưa ra những tổng kết, đánh giá kết quả, đúc rút kinh nghiệm và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả phát triển nông nghiệp, nông thôn, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn trên phạm vi cả nước, ở một số vùng và một số địa phương trong thời kỳ đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế.

Bốn là, các công trình đã khai thác nhiều nguồn tư liệu ở địa phương cũng như trên phạm vi cả nước, tiếp cận vấn đề từ nhiều góc độ như kinh tế, lịch sử,... tạo ra cách nhìn đa chiều về các vấn đề liên quan kinh tế nông nghiệp. Một số công trình nghiên cứu đã đề cập một số nội dung về kinh tế nông nghiệp ở TPHCM.

Trong các công trình khoa học liên quan đến đề tài, chưa có công trình nào nghiên cứu sâu về quá trình Đảng bộ TPHCM lãnh đạo phát triển kinh tế nông nghiệp từ năm 2001 đến năm 2015. Tuy nhiên, các công trình nghiên cứu trên đã cung cấp nguồn tư liệu quan trọng cũng như

các phương pháp tiếp cận phong phú giúp cho nghiên cứu sinh có cơ sở khoa học tiếp tục nghiên cứu và hoàn thiện đề tài luận án.

1.2.2. Những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu

Một là, luận án cần nghiên cứu làm rõ những nhân tố tác động đến quá trình lãnh đạo phát triển kinh tế nông nghiệp của Đảng bộ TPHCM trong giai đoạn từ 2001 đến 2015 bao gồm điều kiện tự nhiên, xã hội tác động thuận lợi đến sự phát triển kinh tế nông nghiệp, các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về phát triển kinh tế nông nghiệp trong giai đoạn 2001 – 2015.

Hai là, luận án cần đi sâu nghiên cứu làm rõ quá trình Đảng bộ TPHCM vận dụng một cách đúng đắn, sáng tạo quan điểm, chủ trương của Đảng về phát triển kinh tế nông nghiệp vào thực tiễn cụ thể của địa phương và kết quả quá trình chỉ đạo thực tiễn đó trong 15 năm từ 2001 đến 2015.

Ba là, luận án cần dựa trên kết quả nghiên cứu quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực tiễn của Đảng bộ TPHCM về phát triển kinh tế nông nghiệp trong giai đoạn 2001 – 2015 đưa ra nhận xét về ưu điểm, hạn chế, đồng thời đúc rút một số kinh nghiệm chủ yếu góp phần nâng cao hiệu quả lãnh đạo của Đảng bộ TPHCM đối với việc phát triển kinh tế nông nghiệp TPHCM trong thời gian tới.

Chương 2

SỰ LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN KINH TẾ NÔNG NGHIỆP CỦA ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH GIAI ĐOẠN 2001 - 2005

2.1. NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN QUÁ TRÌNH LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN KINH TẾ NÔNG NGHIỆP CỦA ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

2.1.1. Điều kiện tự nhiên, xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh

* Về tự nhiên:

TPHCM có vị trí địa lý thuận lợi, ở trong vùng chuyển tiếp giữa miền Đông Nam bộ và đồng bằng sông Cửu Long, phần lớn địa hình bằng phẳng, có ít đồi núi, thuộc trung tâm khu vực phát triển kinh tế phía Nam, có điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế, trong đó có nông nghiệp.

Khí hậu, đất đai của TPHCM thuận lợi cho phát triển các loại cây trồng nhiệt đới như hoa màu, rau, cây kiểng, nuôi chim yến, nuôi các loại gia súc, gia cầm... TPHCM đã sớm quy hoạch nguồn tài nguyên đất, nước, rừng và xây dựng các chương trình mục tiêu phát triển nông nghiệp.

* Về kinh tế, xã hội

TPHCM giữ vai trò đầu tàu kinh tế của khu vực phía Nam và cả nước, cơ cấu kinh tế lấy dịch vụ và công nghiệp có hàm lượng khoa học – công nghệ và giá trị gia tăng cao làm nền tảng phát triển. Nền kinh tế Thành phố đang chuyển dần sang xu hướng phát triển của kinh tế đô thị hiện đại trong đó khu vực nông nghiệp giữ mức ổn định với tỷ trọng nhỏ.

TPHCM có số dân đông (hơn 8 triệu) tạo ra nguồn lực lao động dồi dào, trong đó có nguồn nhân lực chất lượng cao ở các lĩnh vực, kể cả lĩnh

vực nông nghiệp. Mặt khác, đây cũng chính là thị trường lớn của kinh tế nông nghiệp Thành phố, trong đó có phần không nhỏ là thị trường cao cấp dành cho bộ phận dân cư có thu nhập cao. Do quá trình đô thị hóa nhanh chóng, mạnh mẽ, số lượng lao động nông nghiệp ngày càng giảm mạnh, tuy nhiên đây vẫn là nguồn lực đáng kể cho sự phát triển nông nghiệp của Thành phố trong giai đoạn mới. Mặc dù còn những khó khăn, nhưng với những yếu tố thuận lợi về vị trí địa lý, tài nguyên đất, nước, rừng, và sự phát triển mạnh mẽ, nhanh chóng của nền kinh tế - xã hội, TPHCM có cơ sở vững chắc để phát triển nền nông nghiệp đô thị theo hướng hiện đại, hiệu quả, bền vững.

2.1.2. Thực trạng kinh tế nông nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh trước năm 2001 và những vấn đề đặt ra

TPHCM có vùng nông nghiệp, nông thôn khá lớn, đặc biệt ở khu vực ngoại thành, chiếm 50% diện tích tự nhiên của thành phố. Từ năm 1986 đến 1996, TPHCM bắt đầu phát triển sản xuất hàng hoá, chuyên canh, trọng tâm là xây dựng vành đai thực phẩm, vành đai cây công nghiệp, phát triển mạnh cây, con xuất khẩu. Từ năm 1996, nông nghiệp TPHCM bước vào giai đoạn đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nhưng nhìn chung còn rất chậm và gặp nhiều khó khăn ở hầu hết các lĩnh vực, từ đó đặt ra cho Đảng bộ TPHCM nhiều vấn đề cần giải quyết nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế nông nghiệp.

2.1.3. Chủ trương phát triển kinh tế nông nghiệp của Đảng từ năm 2001 đến năm 2005

Đại hội IX (2001) xác định đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn theo hướng hình thành nền nông nghiệp hàng hóa lớn phù hợp với nhu cầu thị trường và điều kiện sinh thái của từng vùng,

đưa nhanh tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất, xây dựng hợp lý cơ cấu sản xuất nông nghiệp... Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX (2002) thông qua Nghị quyết số 15NQ/TW về “Đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn thời kỳ 2001 – 2010”, xác định các nội dung cơ bản của công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa IX ra Nghị quyết số 26-NQ/TW về “Tiếp tục đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước” khẳng định tiếp tục thực hiện đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai. Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX Đảng nhấn mạnh cần tập trung thực hiện tốt các chủ trương, giải pháp chủ yếu nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ IX. Bên cạnh đó, Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách cụ thể hóa quan điểm, chủ trương của Đảng.

2.2. CHỦ TRƯỞNG VÀ SỰ CHỈ ĐẠO PHÁT TRIỂN KINH TẾ NÔNG NGHIỆP TỪ NĂM 2001 ĐẾN NĂM 2005

2.2.1. Chủ trương

Căn cứ vào những thuận lợi, khó khăn, yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố, Đảng bộ TPHCM đã chủ động, linh hoạt vận dụng chủ trương của Đảng về phát triển nông nghiệp vào điều kiện cụ thể của địa phương. Đại hội đại biểu Đảng bộ TPHCM lần thứ VII (2001) xác định phương hướng, nhiệm vụ phát triển nông - lâm - ngư nghiệp là đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa nông nghiệp đồng thời với tăng cường đầu tư phát triển, xây dựng nông thôn mới, bố trí lại lao động trong nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện giảm diện tích đất nông nghiệp hàng năm, với đặc điểm và thế mạnh của

vùng nông thôn ven đô thị lớn, nhanh chóng hình thành trung tâm giống cây – con cho các tỉnh trong khu vực...

Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Đảng bộ TPHCM (khoá VII) (2002) và Chương trình hành động của Thành ủy TPHCM thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa IX) nhấn mạnh trọng tâm của phát triển kinh tế nông nghiệp là đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn...

2.2.2. Chỉ đạo thực hiện

2.2.2.1. Chỉ đạo thực hiện quy hoạch, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp

Đảng bộ TPHCM chỉ đạo tập trung thực hiện chương trình phát triển trọng điểm các giống cây trồng, vật nuôi (chương trình “hai cây, hai con”) nhằm thực hiện chuyển đổi có hiệu quả năng suất cây trồng, vật nuôi. Chương trình được tiến hành thông qua các quyết định của UBND TPHCM như: Quyết định số 104/2002/QĐ-UB, Quyết định số 96/2002/QĐ-UB, Quyết định số 125/2002/QĐ-UB,...

Đảng bộ TPHCM tập trung chỉ đạo việc tiến hành các bước trong quy trình chuyển dịch như quy trình nghiên cứu, xây dựng và triển khai các chương trình, đề án, dự án và chính sách hỗ trợ nông dân. Kết quả cơ cấu ngành kinh tế nông nghiệp TPHCM (2001 – 2005) đã có sự chuyển dịch đúng hướng, tích cực, theo hướng giảm tỉ trọng ngành trồng trọt, tăng tỉ trọng ngành chăn nuôi và ngành thủy sản.

2.2.2.2. Chỉ đạo xây dựng chính sách khoa học công nghệ, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, thực hiện công tác truyền truyền, khuyến nông

Đảng bộ TPHCM chỉ đạo tăng cường đầu tư, phát triển các hoạt động khoa học công nghệ, gắn kết với việc triển khai 12 chương trình mục tiêu trọng điểm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ TPHCM khóa VII. Khu Nông nghiệp công nghệ cao và Trung tâm Công nghệ sinh học được hình thành, đầu tư phát triển. Đảng bộ TPHCM chỉ đạo thực hiện công tác tuyên truyền, tổ chức nhiều lớp tập huấn, huấn luyện cho nông dân, cơ sở sản xuất nông nghiệp. Đồng thời chỉ đạo ban hành các chính sách khuyến nông.

2.2.2.3. Chỉ đạo tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, kỹ thuật cho nông nghiệp

Đảng bộ TPHCM đã quan tâm chỉ đạo việc tăng cường vốn đầu tư xây dựng hạ tầng cơ sở và hạ tầng kỹ thuật cho nông nghiệp, nông thôn ngoại thành, nhất là xây dựng các trạm, trại, đầu tư nghiên cứu nhập nội giống cây trồng-vật nuôi, phát triển và nâng cấp hệ thống giao thông nông thôn, kiên cố hoá kênh mương và công trình thủy lợi, đầu tư cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn...

2.2.2.4. Chỉ đạo xây dựng nguồn nhân lực, phát triển các hình thức tổ chức sản xuất nông nghiệp

Chỉ đạo xây dựng, phát triển các hình thức tổ chức sản xuất phổ biến như kinh tế hộ gia đình, kinh tế tập thể, kinh tế trang trại. Kinh tế tập thể được tiến hành chủ yếu với hoạt động của các hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp, đã có bước đổi mới về phương thức hoạt động, tăng cường hỗ trợ các hoạt động của xã viên, phát triển thêm ngành nghề. Ngoài ra còn có các loại hình hợp tác khác tiếp tục phát triển như câu lạc bộ khuyến nông, câu lạc bộ chăn nuôi bò sữa, câu lạc bộ nông dân sản xuất, kinh doanh

giỏi, các hội, chi hội ngành nghề như trồng hoa, cây kiểng, nuôi thủy sản,... Kinh tế trang trại phát triển nhanh về số lượng, qui mô. Phong trào nông dân sản xuất giỏi ở ngoại thành ngày càng tăng về số lượng và hiệu quả; nhiều hộ đã phát triển qui mô sản xuất dạng trang trại kinh tế hộ...

Chương 3

LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN KINH TẾ NÔNG NGHIỆP TỪ NĂM 2006 ĐẾN NĂM 2015

3.1. CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN SỰ LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN KINH TẾ NÔNG NGHIỆP CỦA ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

3.1.1. Tình hình thế giới và trong nước

Quá trình hội nhập kinh tế sâu sắc tạo ra cơ hội đồng thời đem lại thách thức cho sự phát triển của các quốc gia. Thế giới đang tiến vào cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, trong đó sự phát triển của lĩnh vực công nghệ sinh học sẽ tạo ra những bước nhảy vọt cho nhiều ngành, trong đó có nông nghiệp. Từ năm 2006, nền nông nghiệp Việt Nam tiếp tục có những bước phát triển mới, tuy nhiên, ngành nông nghiệp Việt Nam đang phải đối mặt với nhiều khó khăn, bất cập lớn. Những điều này tác động đến thực trạng phát triển kinh tế nông nghiệp TPHCM trong giai đoạn 2006 – 2015.

3.1.2. Chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước về xây dựng nền nông nghiệp toàn diện theo hướng hiện đại, hiệu quả, bền vững

Đại hội X của Đảng (4/2006) khẳng định tầm chiến lược đặc biệt quan trọng của vấn đề nông nghiệp, nông dân và nông thôn, chủ trương đẩy mạnh hơn nữa công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn,

giải quyết đồng bộ các vấn đề nông nghiệp, nông thôn và nông dân, phát triển toàn diện nông nghiệp. Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X (ngày 05/08/2008) ban hành Nghị quyết số 26-NQ/TW về Nông nghiệp, nông dân, nông thôn, khẳng định vai trò chiến lược của nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI (2011) xác định nông nghiệp phải ngày càng đạt trình độ công nghệ cao, chất lượng cao gắn với công nghiệp chế biến và xây dựng nông thôn mới.

Chính phủ ban hành Nghị quyết số 24/2010/NQ-CP đề ra Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 26 NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2008. Quốc hội khóa XIII thông qua Nghị quyết số 26/2012/QH13 về việc tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật đầu tư công cho nông nghiệp, nông dân, nông thôn; ban hành Luật hợp tác xã (Luật số 23/2012/QH13). Thủ tướng Chính Phủ ban hành các quyết định số 899/QĐ-TTg, Quyết định số 01/2012/QĐ-TTg ngày 9/01/2012, Quyết định 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013,...

3.1.3. Những yêu cầu đặt ra đối với sự phát triển kinh tế nông nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh

Nghị quyết số 16-NQ/TW (2012) của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển TPHCM đến năm 2020 xác định nhiệm vụ phát triển nông nghiệp đô thị hiện đại, hiệu quả, bền vững, đặt ra yêu cầu cũng là thách thức mới về phát triển kinh tế nông nghiệp. Thực trạng của nông nghiệp TPHCM qua 5 năm thực hiện chủ trương của Đảng bộ TPHCM trong giai đoạn 2001 – 2005 còn nhiều bất cập, hạn chế. Những hạn chế, khó khăn và yêu cầu, thách thức đặt ra yêu cầu mới, cấp bách đòi hỏi

Đảng bộ TPHCM tiếp tục đổi mới quá trình lãnh đạo, xây dựng hệ thống chủ trương, biện pháp phát triển kinh tế nông nghiệp giai đoạn 2006 – 2015.

3.2. LÃNH ĐẠO ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ NÔNG NGHIỆP ĐÔ THỊ TỪ NĂM 2006 ĐẾN NĂM 2015

3.2.1. Chủ trương

Từ năm 2006 đến năm 2015, Đảng bộ TPHCM chủ trương phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng nông nghiệp đô thị. Đại hội Đảng bộ TPHCM lần thứ VIII (tháng 12/2005) khẳng định nhiệm vụ xây dựng, phát triển kinh tế nông nghiệp Thành phố trong 5 năm 2006 – 2010, tiếp tục thực hiện việc chuyển dịch cơ cấu theo hướng hình thành nền nông nghiệp đô thị năng suất cao, sản xuất tập trung, phát triển bền vững, hình thành nền nông nghiệp đô thị sạch, phát triển nông nghiệp sinh thái gắn với dịch vụ, du lịch v.v...

Chương trình hành động được đề ra tại Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ TPHCM lần thứ 3 (ngày 10 - 11/4/2006) nhằm cụ thể hóa và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ VIII về Chương trình hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế (giai đoạn 2006 - 2010) đưa ra một số nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện đến năm 2010 của ngành nông nghiệp Thành phố. Quán triệt và thực hiện quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng (8/2008) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, Ban Chấp hành Đảng bộ TPHCM đề ra Chương trình hành động với mục tiêu tổng quát. Đại hội Đảng bộ TPHCM lần thứ IX (tháng 10/2010) tiếp tục khẳng định nội dung đẩy mạnh phát triển nông nghiệp đô thị theo hướng hiện đại, hiệu quả, bền vững.

3.2.2. Quá trình chỉ đạo thực hiện

3.2.2.1. Chỉ đạo đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp và chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng hiện đại

Đảng bộ TPHCM chỉ đạo tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chương trình, chính sách khuyến khích phát triển sản xuất chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp và các chương trình mục tiêu trọng điểm khác. Một số chính sách cụ thể của Ủy ban Nhân dân TPHCM: Quyết định số 97/2006/QĐ-UBND; Quyết định số 105/2006/QĐ-UBND;... Kết quả nông nghiệp TPHCM giai đoạn 2006 – 2015 đạt được nhiều thành tựu quan trọng, gia tăng giá trị sản xuất nông nghiệp, nâng cao thu nhập và góp phần chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo đúng định hướng.

3.2.2.2. Chỉ đạo đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học, công nghệ cao, công nghệ sinh học, phát triển giống cây, giống con chất lượng cao

Dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ TPHCM, UBND TPHCM, Hội đồng Nhân dân TPHCM, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn TPHCM đã ban hành các quyết định, chương trình, đề án, dự án tập trung phát triển khoa học, công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp như Quyết định số 35/2008/QĐ-UBND; Quyết định số 13/2011/QĐ-UBND; Quyết định số 2011/QĐ-UBND... Thực hiện Chương trình chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp theo hướng nông nghiệp đô thị trên địa bàn TPHCM giai đoạn 2011 – 2015, ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất trong trồng trọt, chăn nuôi, các huyện ngoại thành của Thành phố đã tạo ra nhiều mô hình, đối tượng sản xuất mới có hiệu quả phát triển cao.

3.2.2.3. Chỉ đạo thực hiện đẩy mạnh tuyên truyền, tăng cường chính sách khuyến khích sản xuất nông nghiệp

Để khuyến khích, thu hút các nguồn lực đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, Đảng bộ TPHCM, UBND TPHCM đã chỉ đạo các ban, ngành triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Trung ương, đồng thời ban hành một số cơ chế chính sách phù hợp với đặc thù của Thành phố nhằm thu hút, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư, đóng góp hỗ trợ cho nông nghiệp, nông thôn, đặc biệt là chính sách khuyến khích chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp đô thị. Công tác tuyên truyền, khuyến nông, tổ chức nhiều lớp tập huấn, huấn luyện; xây dựng các mô hình,... phát triển mạnh mẽ.

3.2.2.4. Chỉ đạo phát triển cơ sở hạ tầng, kỹ thuật thúc đẩy phát triển nông nghiệp đô thị

Đảng bộ TPHCM tiếp tục tập trung chỉ đạo thực hiện các chương trình, đề án, dự án, chính sách đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, cơ sở kỹ thuật nhằm thúc đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới. Kết quả, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội khu vực nông thôn ngoại thành đã được nâng cấp, xây dựng mới, từng bước đáp ứng yêu cầu sản xuất và sinh hoạt của nhân dân.

3.2.2.5. Chỉ đạo đổi mới, phát triển các hình thức tổ chức sản xuất nông nghiệp

Giai đoạn mới, dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ TPHCM, đã có 27 hợp tác xã nông nghiệp thành lập mới. Cuối năm 2015, Thành phố có 49 hợp tác xã nông nghiệp, hoạt động trên khoảng 10 ngành nghề, có quy mô hoạt động đa dạng từ quy mô cấp xã, cấp liên xã cho đến quy mô cấp huyện. Một số hợp tác xã nông nghiệp đã chủ động mở rộng hoặc liên kết với các hợp tác xã hoạt động trong các lĩnh vực khác, hình thành các hợp tác xã nông nghiệp - dịch vụ đa ngành, kinh doanh tổng hợp...

Chương 4

NHẬN XÉT VÀ KINH NGHIỆM

4.1. MỘT SỐ NHẬN XÉT

4.1.1. Ưu điểm

Thứ nhất, Đảng bộ TPHCM quán triệt đường lối của Đảng đề ra chủ trương, giải pháp phát triển kinh tế nông nghiệp phù hợp thực tiễn.

Thứ hai, Đảng bộ TPHCM sớm định hướng và thực hiện chủ trương phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng ứng dụng khoa học, công nghệ cao.

Thứ ba, Đảng bộ TPHCM đã chỉ đạo các cơ quan hữu quan tổ chức thực hiện phát triển kinh tế nông nghiệp một cách toàn diện, đồng bộ, hiệu quả.

4.1.2. Một số hạn chế

Một là, hiệu quả lãnh đạo thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp của Đảng bộ TPHCM chưa cao, chưa khai thác tốt tiềm năng, lợi thế phát triển của Thành phố để tạo ra một nền kinh tế nông nghiệp đô thị phát triển như mong muốn.

Hai là, nhìn chung Đảng bộ TPHCM giai đoạn 2001 – 2015 chưa đưa ra quy hoạch chung cũng như quy hoạch cụ thể với tầm nhìn dài hạn đối với nông nghiệp, nông thôn của TPHCM ở vị trí vai trò là đầu tàu của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Việc chỉ đạo chương trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi vẫn còn chậm (đặc biệt trong giai đoạn 2001 – 2005).

Ba là, việc chỉ đạo xây dựng các hình thức tổ chức sản xuất nông nghiệp chưa đạt hiệu quả tốt, dẫn đến các hình thức tổ chức sản xuất nông

ng nghiệp dù có chuyển biến, nhưng vẫn chậm đổi mới, chưa phát triển sản xuất hàng hóa mạnh ở nông thôn.

4.2. MỘT SỐ KINH NGHIỆM CHỦ YẾU

Từ quá trình lãnh đạo phát triển kinh tế nông nghiệp của Đảng bộ TPHCM từ năm 2001 – 2015, với những thành tựu đạt được bên cạnh những hạn chế còn tồn tại, có thể rút ra một số kinh nghiệm chủ yếu sau:

4.2.1. Quán triệt đường lối của Đảng, đề ra chủ trương phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương

4.2.2. Phát triển kinh tế nông nghiệp đô thị phải gắn với phát triển khoa học, công nghệ cao trong lĩnh vực nông nghiệp

4.2.3. Lãnh đạo phát triển kinh tế nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới

4.2.4. Chủ trương phát triển kinh tế nông nghiệp chỉ được thực hiện tốt khi có hệ thống cơ chế, chính sách hỗ trợ phù hợp

KẾT LUẬN

1. TPHCM là một đô thị lớn với diện tích vùng ven rộng và dân số đông, có điều kiện thuận lợi để phát triển nông nghiệp đô thị, đảm bảo phục vụ cho nhu cầu của dân cư Thành phố và xuất khẩu. Với vai trò là trung tâm của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và cả nước, có tiềm năng, lợi thế trong phát triển kinh tế, khoa học, TPHCM đang xây dựng một cơ cấu kinh tế hiện đại, trong đó chiếm ưu thế tuyệt đối là công nghiệp và dịch vụ, nông nghiệp chỉ chiếm một phần rất nhỏ trong cơ cấu kinh tế Thành phố, tuy nhiên, Đảng bộ TPHCM luôn khẳng định vai trò

quan trọng của nông nghiệp trong sự phát triển toàn diện của nền kinh tế Thành phố, đặc biệt trong chính sách phát triển an sinh xã hội.

Từ một nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu, năng suất kém, giá trị sản xuất thấp, kinh tế nông nghiệp TPHCM sau giai đoạn 2001 – 2015 đã đổi mới rất nhiều với hình ảnh của một nền nông nghiệp đô thị ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học, năng suất, chất lượng, hiệu quả. Thành tựu của nông nghiệp TPHCM những năm qua đã chứng minh tính đúng đắn của những chủ trương phát triển kinh tế nông nghiệp của Đảng bộ TPHCM. Từ chủ trương chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, chuyển đổi cây trồng, vật nuôi, tạo những vùng chuyên canh mới năng suất, hiệu quả cao hơn cây trồng truyền thống vào những năm 2001 – 2005, đến chủ trương phát triển nông nghiệp đô thị áp dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học trong các giai đoạn tiếp theo (2006 – 2010, 2011 – 2015) đã chứng tỏ Đảng bộ TPHCM quán triệt sâu sắc đường lối của Đảng về phát triển kinh tế nông nghiệp, ngày càng hoàn thiện nhận thức về vai trò phát triển của kinh tế nông nghiệp đồng thời từng bước xây dựng hệ thống các quan điểm về phát triển kinh tế nông nghiệp phù hợp với yêu cầu thực tiễn cũng như lợi thế của địa phương mình.

2. Từ quan điểm, chủ trương đúng đắn, Đảng bộ TPHCM đã đề ra hệ thống chính sách, giải pháp cơ bản, đồng bộ, khá toàn diện, từ đó chỉ đạo Đảng bộ, chính quyền các cấp, các sở, ngành tập trung triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án cụ thể trong từng giai đoạn và đạt được kết quả khả quan, nâng cao năng suất cây trồng, vật nuôi, chất lượng sản phẩm, giá trị gia tăng của hàng hóa nông sản, đóng góp ngày càng lớn vào nguồn thu ngân sách TPHCM, nâng cao thu nhập cho

người nông dân, góp phần xây dựng nông thôn mới đạt chuẩn quốc gia và tạo dựng chuẩn riêng của Thành phố,...

3. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, nông nghiệp TPHCM vẫn còn nhiều bất cập, phát triển chưa thực sự bền vững, chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của Thành phố với vai trò, vị thế là đầu tàu trên mọi ngành kinh tế của khu vực và cả nước. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ TPHCM đối với sự phát triển kinh tế nông nghiệp vẫn còn một số mặt hạn chế...

Giai đoạn 2001 - 2015 là chặng đường phát triển đầu tiên của kinh tế nông nghiệp TPHCM trong thế kỷ XXI. Qua thực tiễn của quá trình Đảng bộ TPHCM lãnh đạo phát triển kinh tế nông nghiệp trong 15 năm này đã để lại nhiều kinh nghiệm quý giá góp phần giúp cho Đảng bộ TPHCM tiếp tục có định hướng đúng đắn, sáng tạo, giải pháp hiệu quả, phù hợp nhằm xây dựng, phát triển kinh tế nông nghiệp Thành phố đạt những mục tiêu cao hơn trong việc xây dựng nền nông nghiệp đô thị hiện đại, văn minh, bền vững trong thời kỳ hội nhập sâu rộng kinh tế quốc tế và sự phát triển mạnh mẽ của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.